

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/KDTM-ST

Ngày: 20-9-2019

V/v “Tranh chấp về thanh toán tiền
hàng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hữu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Võ Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp về thanh toán tiền hàng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 463/2019/QĐST-KDTM ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CPTM và DVĐKVT.

Địa chỉ: Phường L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H-địa chỉ: Phường Q, quận BT.
(theo Giấy ủy quyền số 06/2018/GUQ-VMG ngày 13/12/2018 của nguyên đơn; bà H xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH NS.

Địa chỉ: phường T, Quận N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Trần Bảo N-địa chỉ: huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Trần Bảo N-địa chỉ: huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2017, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Công ty CPTM và Dịch vụ ABC do bà Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn Công ty CPTM và Dịch vụ ABC và bị đơn Công ty TNHH NS đã ký với nhau hợp đồng đại lý bao tiêu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) số: 40/HĐĐL LPG/VMG-NS/2015 (từ ngày 16/4/2015 đến hết ngày 31/12/2016) theo đó nguyên đơn bán cho bị đơn các bình gas loại 12kg, 45kg và 50kg và bị đơn phải thanh toán tiền ngay khi nhận hàng. Căn cứ Bảng chi tiết đối chiếu công nợ khách hàng tháng 02 năm 2016 và 31/10/2016 thì bị đơn còn nợ số tiền hàng 45.749.998đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng). Ngoài ra, bị đơn còn nợ tiền 31 vỏ bình gas loại 45kg với số tiền là: $31 \times 1.200.000\text{đ/vỏ bình gas} = 37.200.000\text{đ}$ (ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền chưa thanh toán là: 82.949.998đ (tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng) dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, gửi văn bản nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán dứt số tiền hàng chưa thanh toán là: 82.949.998đ (tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng) và không yêu cầu tính lãi trên số nợ này.

Phía bị đơn Công ty TNHH NS, người đại diện theo pháp luật bà Lê Trần Bảo N cũng chính là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, cụ thể:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa đối với bị đơn Công ty TNHH NS, người đại diện theo pháp luật bà Lê Trần Bảo N như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tự khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tất cả những lần đó phía bị đơn, bà N đều vắng mặt không rõ lý do.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và mở phiên tòa xét xử hôm nay.

Ngày 12/8/2019 bà Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt các phiên tòa đã được triệu tập do bận công việc nên Tòa án căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà H.

Bị đơn và bà Lê Trần Bảo N đã 02 (hai) lần vắng mặt dù Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nên Tòa án căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn và bà Lê Trần Bảo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thanh toán tiền hàng và các bên đều có mục đích lợi nhuận. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có trụ sở tại Quận 12 nên căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa công bố bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp “cố tình giấu địa chỉ”, bà Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt. Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn Công ty CPTM và Dịch vụ ABC trên cơ sở căn cứ vào lời tự khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Công ty CPTM và Dịch vụ ABC và bị đơn Công ty TNHH NS đã ký với nhau hợp đồng đại lý bao tiêu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) số: 40/HĐĐL LPG/VMG-NS/2015 (từ ngày 16/4/2015 đến hết ngày 31/12/2016) theo đó nguyên đơn bán cho bị đơn các bình gas loại 12kg, 45kg và 50kg và thỏa thuận bị đơn phải thanh toán tiền ngay khi nhận hàng như nêu trên là có thật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, trên cơ sở các Bảng chi tiết đối chiếu công nợ có xác nhận giữa hai bên tháng 02 năm 2016 và ngày 31/10/2016 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hàng 45.749.998đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng), nợ tiền 31 vỏ bình gas loại 45kg với số tiền là: $31 \times 1.200.000\text{đ/vỏ bình gas} = 37.200.000\text{đ}$ (ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng: 82.949.998đ (tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng). Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả. Theo kết quả xác minh tại công văn số 7433/ĐKKD-TKTH ngày 29/11/2018 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp

của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho biết bị đơn Công ty TNHH NS có trụ sở chính tại số 78/7 Quốc lộ 1A, khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật là bà Lê Trần Bảo N-chức vụ Giám đốc-địa chỉ: Ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu...hiện chưa đăng ký giải thể (Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi mới nhất đến lần thứ 12, ngày 07/12/2016). Tuy nhiên, Tòa nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ này thì các biên bản tổng đạt thể hiện công ty không còn hoạt động, không có ai nhận thay theo quy định pháp luật. Như vậy, bị đơn đã cố tình che giấu địa chỉ để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên Tòa án áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về “*Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án*” để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung và có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 82.949.998đ (tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng). Nếu bị đơn không trả được thì bà Lê Trần Bảo N tiếp tục có nghĩa vụ trả dứt số nợ thay cho bị đơn.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là: 4.147.500đ (bốn triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa hôm nay: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ luật định khi tham gia giải quyết vụ án. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 50, 55 của Luật Thương mại năm 2005.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH NS phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty CPTM và Dịch vụ ABC tổng số nợ còn thiếu là: 82.949.998đ (tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi tám đồng). Trường hợp bị đơn không trả dứt thì bà Lê Trần Bảo N tiếp tục có nghĩa vụ trả thay cho bị đơn đến khi dứt số nợ trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn, bà Lê Trần Bảo N chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì bị đơn, bà N còn phải

trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí là: 4.147.500đ (bốn triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 2.073.750đ (hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0035240 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Hạnh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Dũng

Trương Hữu Hạnh